

Số: /KH-BHXH

Sóc Trăng, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 4515/KH-BHXH ngày 28/12/2023 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về cải cách hành chính (CCHC) năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng về thực hiện CCHC năm 2024;

Căn cứ Công văn số 7256/VP-TH ngày 21/12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng về việc đính chính nội dung Phụ lục kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 4032/BHXH-PC ngày 09/12/2021 của BHXH Việt Nam về việc xây dựng kế hoạch và chế độ báo cáo CCHC giai đoạn 2021-2030 và hằng năm;

Căn cứ Công văn số 489/BHXH-PC ngày 25/02/2022 của BHXH Việt Nam về việc thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ.

BHXH tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2024 như sau:

I. YÊU CẦU

1. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của BHXH tỉnh và ngành BHXH Việt Nam.

2. CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số.

3. Tiếp tục đẩy mạnh giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC); bảo đảm xử lý kịp thời, công khai, đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đối với người lao động và Nhân dân.

4. Nhiệm vụ CCHC phải cụ thể, xác định rõ kết quả đạt được, rõ mốc thời gian hoàn thành và xác định rõ đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm chính. Bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiến hành CCHC đồng bộ, thống nhất ở các lĩnh vực: TTHC, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công và xây dựng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Trong đó, chú trọng xây dựng đội ngũ viên chức, lao động chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cải cách TTHC

a) Rà soát và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 và triển khai thực hiện đạt tỷ lệ BHXH Việt Nam quy định.

b) Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo đúng hướng dẫn và chỉ đạo của BHXH Việt Nam.

c) Triển khai thực hiện đạt tỷ lệ 100 % TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, trừ trường hợp TTHC yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở theo quy định của BHXH Việt Nam.

d) Triển khai thực hiện đạt tỷ lệ 100% theo quy định của BHXH Việt Nam về hồ sơ, giấy tờ kết quả giải quyết TTHC được số hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC.

đ) Phần đầu đạt tối thiểu 88% mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan BHXH về giải quyết TTHC.

2.2. Mục tiêu cải cách tổ chức bộ máy

Thường xuyên rà soát, nghiên cứu, tham gia ý kiến đóng góp sắp xếp tổ chức bộ máy của BHXH Việt Nam theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa ngành BHXH Việt Nam, đảm bảo thực hiện đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, phát luật của Nhà nước và hướng dẫn của BHXH Việt Nam; phù hợp tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; gắn tinh giản biên chế với sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

2.3. Mục tiêu cải cách chế độ công vụ

Cơ cấu lại đội ngũ viên chức và lao động theo chỉ đạo của BHXH Việt Nam; nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, lao động về trình độ, năng lực, phẩm chất; nêu cao tinh thần trách nhiệm và ý thức về hành chính phục vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.4. Mục tiêu cải cách tài chính công

a) Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế tài chính của Ngành và hệ thống BHXH tỉnh; quản lý, sử dụng tài sản theo hướng gắn với nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, tài sản được BHXH Việt Nam giao.

b) Rà soát, nghiên cứu, tham gia đề xuất sửa đổi cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và cơ chế quản lý tài chính của Ngành; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất trong việc thực hiện giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam.

c) Tiếp tục đẩy mạnh vận động, khuyến khích người hưởng nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực đô thị. Phần đầu đạt chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao.

2.5. Mục tiêu xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm theo quy định tại Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, đảm bảo nguyên tắc dữ liệu chỉ từ một nguồn, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin dữ liệu theo chỉ đạo của BHXH Việt Nam.

b) Thực hiện 100% TTHC có dịch vụ công đủ điều kiện thực hiện trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên Cổng dịch vụ công BHXH Việt Nam, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 50% TTHC có dịch vụ công trực tuyến toàn trình dành cho cá nhân được cung cấp trên ứng dụng VssID-BHXH số theo chỉ đạo của BHXH Việt Nam.

c) Phần đầu đạt tỷ lệ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của BHXH Việt Nam.

d) Thực hiện đạt tỷ lệ 100% các hệ thống thông tin của BHXH Việt Nam có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và/hoặc nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia hoặc các nền tảng khác theo quy định. Thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đã được chia sẻ với BHXH Việt Nam thì không phải cung cấp lại khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

đ) Cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

e) Duy trì việc chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo của BHXH tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo của các Sở, Ngành địa phương.

g) Duy trì Hệ thống tổng hợp và phân tích dữ liệu tập trung ngành BHXH (DWH); nghiên cứu sử dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI)

để quản lý, phân tích dữ liệu, cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và các hoạt động nghiệp vụ của Ngành theo chỉ đạo của BHXH Việt Nam.

h) 88% hồ sơ công việc trong toàn hệ thống BHXH tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

i) Phần đầu 50% người tham gia BHXH, BHYT, BHTN có tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan BHXH, trong đó có 35% sử dụng ứng dụng VssID.

III. NHIỆM VỤ: (Chi tiết tại Phụ lục 1)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về công tác quán triệt, chỉ đạo

a) Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Giám đốc BHXH các huyện, thị xã (gọi chung là BHXH các huyện) có trách nhiệm quán triệt việc thực hiện Kế hoạch bằng các hình thức phù hợp đến tất cả viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc BHXH tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ CCHC liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý.

b) Đẩy mạnh việc nghiên cứu, khuyến khích các sáng kiến, mô hình cải cách mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện CCHC; triển khai thí điểm, tiến tới nhân rộng việc áp dụng các sáng kiến, mô hình, giải pháp thiết thực, có hiệu quả cao trong thực hiện CCHC.

c) Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động nghiệp vụ.

2. Về ban hành Kế hoạch CCHC

a) BHXH các huyện xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác CCHC tại đơn vị, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đơn vị và địa phương.

b) Nội dung Kế hoạch được xây dựng theo mẫu Khung Kế hoạch tại *Phụ lục 2* kèm theo và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Các mục tiêu CCHC phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao.

- Đủ các nội dung nhiệm vụ CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xác định rõ kết quả, sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị, bộ phận.

3. Về thực hiện chế độ báo cáo

a) Văn phòng, các Phòng nghiệp vụ, BHXH các huyện: thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo hướng dẫn tại Công văn số 421/BHXH-TCCB, ngày 11/3/2022 của BHXH tỉnh Sóc Trăng và *Phụ lục 3* (để tổng hợp gửi Sở Nội vụ tỉnh) hoặc báo cáo đột xuất kết quả công tác CCHC gửi Phòng Tổ chức cán bộ để tổng hợp chung.

b) Phòng Tổ chức cán bộ làm đầu mối tổng hợp chung Báo cáo, trình Giám đốc BHXH tỉnh và gửi Báo cáo về BHXH Việt Nam, đồng thời gửi Sở Nội vụ tỉnh theo quy định; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác CCHC.

Trên đây là Kế hoạch công tác CCHC năm 2024 của BHXH tỉnh Sóc Trăng. Yêu cầu Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ và Giám đốc BHXH các huyện nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Vụ TCCB - BHXH Việt Nam;
- Vụ pháp chế - BHXH Việt Nam;
- ĐD VP BHXH VN tại TP Hồ Chí Minh;
- Sở Nội vụ;
- GD và các PGĐ BHXH tỉnh;
- VP, các phòng nghiệp vụ;
- BHXH các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Đàm Lực Sĩ